

Bản án số: 96/2024/HS-ST
Ngày: 24/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Phương Diệp

2. Bà Nguyễn Thị Tâm

3. Bà Hà Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Tuyết Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2024/TLST-HS, ngày 14 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Trọng Q, sinh ngày 08/3/1983; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Lê Văn K, sinh năm 1956; Họ và tên mẹ: Hoàng Thị T (T1), sinh năm 1959; Gia đình có 02 chị em bị can là con thứ hai; Vợ: Nông Thị H, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Con: Có 03 con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2016

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 23/7/2024 bị Phòng CSĐTTP ma túy Công an tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt)

*** Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh T cử:** Luật sư Phan Đức H1, Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. (Có mặt)

*** Người chứng kiến:**

1. Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1974. Địa chỉ: Xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt)

2. Nông Thành T2, sinh năm 1968. Địa chỉ: Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

3. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969. Địa chỉ: Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 19/01/2024, tổ công tác đội CSĐTTP về ma túy Công an huyện Đ phối hợp cùng Công an xã H tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm N, xã H, huyện Đ phát hiện một người đàn ông điều khiển xe mô tô chở theo 01 người phụ nữ có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra, người đàn ông khai tên là Lê Trọng Q, sinh năm 1983, trú tại xóm L, xã H, huyện Đ, người phụ nữ khai tên là và Hoàng Thị Đ1, sinh năm 1972, trú tại: thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Q tự giác khai nhận đang cất giấu ma túy đồng thời lấy từ trong túi áo khoác ngoài bên trái Q đang mặc ra 02 gói nhỏ được gói bằng mảnh nilon màu đen (niêm phong vào bì ký hiệu QT), Q tiếp tục lấy từ túi áo trong bên trái Q đang mặc ra 02 gói nhỏ được gói bằng túi nilon màu trắng (niêm phong vào bì ký hiệu QT1).

Tiến hành kiểm tra người Q tổ công tác thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone vỏ màu đen có lắp sim số 0974.883.513 và 01 sim V có hàng số 8984;04800;00615;47411, để ở trong ốp lưng ngoài điện thoại của Q. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda - Vision, BKS 12H1-217.26.

Tiến hành kiểm tra đối với Hoàng Thị Đ1 không phát hiện thu giữ gì.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Lê Trọng Q tại xóm L, xã H, huyện Đ đã phát hiện thu giữ trong bao tải dứa tại góc ngoài bên phải kho chứa đồ của nhà bếp (từ cửa nhìn vào) 01 bánh hình hộp chữ nhật kích thước (15x10x2,5)cm, bên ngoài được bọc bằng nhiều lớp nilon, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng, nghi là Heroine, niêm phong vào bì ký hiệu KX; thu giữ trên kệ để đồ đặt cạnh giường trong

phòng ngủ của Q 01 cân tiểu ly màu đen, mặt ngoài có chữ pocket scale, đã qua sử dụng.

Mở niêm phong cân xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định đối với số vật chứng thu giữ của Q, kết quả:

- Trong phong bì niêm phong ký hiệu QT có 02 gói lớp ngoài được quấn bằng dính màu đen, tiếp đến là mảnh túi nilon màu đen, bên trong là túi nilon màu trắng đều chứa chất bột màu trắng. Cân toàn bộ số chất bột màu trắng có khối lượng là: 39,930gam, lấy toàn bộ số chất bột màu trắng cho vào bì niêm phong ký hiệu A1 để làm mẫu gửi giám định.

- Trong phong bì QT1 có 01 túi nilon màu trắng bên trong có 05 viên nén màu hồng và các mảnh tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 07 viên nén màu hồng và các mảnh tinh thể màu trắng. Cân toàn bộ số viên nén màu hồng có khối lượng là 1,231gam, lấy toàn bộ cho vào bì niêm phong ký hiệu A2 để làm mẫu gửi giám định. Cân toàn bộ số mảnh tinh thể màu trắng có khối lượng 0,455gam, lấy toàn bộ cho vào bì niêm phong ký hiệu A3 để làm mẫu gửi giám định.

- Trong bì niêm phong KX có 01 bánh hình hộp chữ nhật kích thước (15x10x2,5)cm, bên ngoài được bọc bằng nhiều lớp nilon, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng. Cân toàn bộ số chất bột màu trắng có khối lượng là 348,820gam, lấy 9,804 gam cho vào bì ký hiệu A4 để làm mẫu gửi giám định, số còn lại 339,016 gam cho vào bì niêm phong ký hiệu LK2 để lưu kho.

Tại bản kết luận giám định số 278/KL-KTHS ngày 28 tháng 01 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận:

- Chất bột màu trắng trong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là: 39, 930 gam.

- Các viên nén màu hồng trong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là: 1,231 gam.

- Chất tinh thể màu trắng trong bì ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,455 gam.

- Chất bột màu trắng trong bì ký hiệu A4 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là: 348,820 gam.

Quá trình điều tra xác định được hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng đầu tháng 11 năm 2023 Q đã mua của một người nam giới tự giới thiệu tên là C (hoặc Chiếm) nhà ở huyện B, tỉnh Lạng Sơn 01 túi ma túy tổng hợp dạng đá và 13 viên ma túy tổng hợp hồng phiến với giá 5.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Q đem về nhà chia số ma túy trên thành 02 túi, trong đó 01 túi

đựng ma túy tổng hợp dạng đá và 06 viên ma túy tổng hợp hồng phiến, 01 túi đựng ma túy tổng hợp dạng đá và 07 viên ma túy tổng hợp hồng phiến mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Đến khoảng 15 giờ ngày 19/01/2024, Q lấy một phần ma túy tổng hợp dạng đá và 01 viên ma túy tổng hợp hồng phiến mang đến khu vực nghĩa địa thuộc xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh T để sử dụng. Khi vừa sử dụng xong thì có 01 nam thanh niên khoảng 35 tuổi tự giới thiệu tên là C1 đến hỏi mua của Q 30.000.000 đồng tiền ma túy heroine, ma túy tổng hợp dạng đá và ma túy tổng hợp hồng phiến, Q đồng ý. C1 đưa cho Q 10.000.000 đồng để đặt cọc và hẹn khoảng 20 giờ 00 cùng ngày đến khu vực cổng làng X, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để hai bên trực tiếp mua bán ma túy. Sau đó, Q về nhà gọi điện cho C đặt mua 210.000.000 đồng ma túy Heroine thì C đồng ý và hẹn 18 giờ 00 cùng ngày đến khu vực K đường Q thuộc xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh T để trực tiếp mua bán. Đến khoảng 18 giờ Q đến địa điểm đã hẹn thì gặp C đang ngồi trên xe ô tô (Q không nhớ BKS và loại xe gì), Q lại gần thì một người nam giới lạ mặt khoảng 35 đến 40 tuổi ngồi ở ghế phụ xe đưa cho Q 01 bánh Heroine và 02 gói ma túy Heroine được bọc bằng mảnh túi nilon màu đen. Q nhận ma túy rồi đưa cho người nam giới số tiền 210.000.000đ, trong đó có 10.000.000 đồng là tiền mà C1 đặt cọc cho Q. Sau khi mua được ma túy Q về nhà cất bánh Heroine vào bao tải dứa để ở góc kho chứa đồ nhà bếp rồi mang theo 02 gói ma túy Heroine quấn bằng mảnh túi nilon màu đen cùng 02 túi ma túy tổng hợp (01 túi đựng ma túy tổng hợp dạng đá và 05 viên ma túy tổng hợp hồng phiến, 01 túi đựng ma túy tổng hợp dạng đá và 07 viên ma túy tổng hợp hồng phiến) đến địa điểm đã hẹn để bán cho C1, khi đi Q có rủ Hoàng Thị Đ1, sinh năm 1972, nhà ở xóm H, xã C, huyện B, tỉnh L đi cùng (Q không nói cho Đ1 biết việc Q đi bán ma túy). Sau đó Q điều khiển xe mô tô của Đ1 chở Đ1 từ nhà đến khu vực cổng làng N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Khi Q đi đến đoạn đường thuộc khu vực xóm N, xã H, huyện Đ thì gặp tổ công tác Công an huyện Đ yêu cầu kiểm tra bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên, còn 01 bánh heroine Quý cất giấu ở nhà, sau đó đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ khám xét phát hiện, thu giữ.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến ...

Vật chứng của vụ án gồm: 388,75 gam Heroine, 1,686 gam Methamphetamine, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone vỏ màu đen, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda - Vision BKS 12H1-21726; 01 cân tiểu ly màu đen, mặt ngoài có chữ pocket scale, đã qua sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 12H1-217.26 tạm giữ khi bắt quả tang Lê Trọng Q. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của Hoàng Thị Đ1, sinh năm 1972, trú tại: thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 30/7/2024 cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã trả lại xe cho chị Đ1 quản lý, sử dụng.

Bản cáo trạng số 87/CT-VKS, ngày 12/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lê Trọng Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Trọng Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 20 năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 05 triệu đến 07 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy và vỏ túi nilon đã thu giữ, 01 chiếc cân tiểu ly màu đen, 01 chiếc thẻ sim; Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Iphone;

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật; Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo để xử phạt mức án thấp nhất cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư; không có bổ sung gì khác.

Đôi đáp với ý kiến của luật sư: Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt những người chứng kiến tuy nhiên những người này đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vắng mặt người chứng kiến.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do hám lời ngày 18/01/2024 Lê Trọng Q đã mua của người nam giới tên C (hoặc C2) không rõ địa chỉ số lượng ma túy 01 bánh Heroin và 02 gói nhỏ ma túy tổng hợp hết tổng số tiền 215.000.000 đồng để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Khoảng 18 giờ ngày 19/01/2024 Q mang 02 gói ma túy tổng hợp dạng đá và 02 gói ma túy hồng phiến đến khu vực cổng làng xóm Na Long, xã H, huyện Đ để bán cho người thanh niên tên C1, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Khám xét nơi ở thu giữ 01 bánh Heroine Q cất giấu tại nhà ở của Q tại xóm L, xã H, huyện Đ và 01 cân tiểu ly, 01 ĐT di động.

Tổng khối lượng hai loại ma túy Q mua bán phải chịu trách nhiệm hình sự là **390,435 gam** (388,75g Hêroin; 1,686g Methamphetamin)

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình

a,..

b, H2,...Methamphetamine ...có khối lượng 100 gam trở lên”

h, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy và vỏ bao mẫu gói thu giữ của bị cáo được niêm phong theo quy định, 01 cân tiểu ly điện tử, 01 thẻ sim điện thoại.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone thu giữ của bị cáo, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh điều luật, xử lý vật chứng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

[9] Liên quan trong vụ án Liên quan trong vụ án Q khai các ngày 02/11/2023 và 19/01/2024 Q mua ma túy của người nam giới tên C (hoặc Chiếm) nhà ở huyện B, tỉnh Lạng Sơn và có người thanh niên tên C1 đặt mua ma túy của Q. Nhưng do Q không biết họ, tên đệm, địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Trọng Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng Q tù chung thân, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo 05 triệu đồng.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

1. 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **LK** trên mép dán có chữ ký của Lê Trọng Q, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi: Mẫu lưu kho Lê Trọng Q bên trong có các mảnh túi nilon và vỏ bì niêm phong ban đầu ký hiệu QT

2. 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **LK1** trên mép dán có chữ ký của Lê Trọng Q, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi: Mẫu lưu kho Lê Trọng Q Bên trong có các mảnh túi nilon và vỏ bì niêm phong ban đầu ký hiệu QT1.

3. 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **LK2** trên mép dán có chữ ký của Lê Trọng Q, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi: Mẫu lưu kho Lê Trọng Q Bên trong có các mảnh túi nilon và vỏ bì niêm phong ban đầu ký hiệu KX và 339,016 gam heroine.

4. 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A1** trên mép dán có chữ ký của Trần Xuân H3, Trương Đăng T3 và hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Hoàn trả 39,603 gam mẫu A1 và vỏ bao gói còn lại sau giám định vụ: Lê Trọng Q SN: 1983 có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” ký hiệu A1

5. 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A2** trên mép dán có chữ ký của Trần Xuân H3, Trương Đăng T3 và hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Hoàn trả 1,117 gam mẫu A2 và vỏ bao gói còn lại sau giám định vụ: Lê Trọng Q SN: 1983 có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” ký hiệu A2.

6. 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A3** trên mép dán có chữ ký của Trần Xuân H3, Trương Đăng T3 và hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,343 gam mẫu A3 và vỏ bao gói còn lại sau giám định vụ: Lê Trọng Q SN: 1983 có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” ký hiệu A3.

7. 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A4** trên mép dán có chữ ký của Trần Xuân H3, Trương Đăng T3 và hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Hoàn trả 9,611 gam mẫu A4 và vỏ bao gói còn lại sau giám định vụ: Lê Trọng Q SN: 1983 có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” ký hiệu A4.

8. 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **KX1** trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng hình dấu tròn đỏ của Công an xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi: Bên trong có một chiếc cân tiểu ly nhãn hiệu POCKET SCALE.

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **Đ** trên mép dán có chữ ký của Lê Trọng Q, các thành phần tham gia niêm phong cùng hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, có số sê-ri: FK1W61GDJCLH, có số IMEI: 353043099956461 lắp thẻ sim có số thuê bao: 0974883513 và 01 chiếc thẻ sim V có hàng số: 8984; 04800; 00615; 47411.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 116 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 15/8/2024;

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Bản